

Bản án số: **62/2024/HSST**
Ngày: 11-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Ngọc Phương**

Ông **Đặng Công Thắng**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thiên Hà** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 13/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 23/5/2024 đối với bị cáo:

HỒ ĐỨC N, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1981 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 68 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Ph và bà Phạm Thị T; Vợ là Phạm Hoa Q và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/6/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đức N:* Ông **Chế Giang Sơn** – Luật sư Công ty luật TNHH MTV Nguyễn Gia, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1996; nơi thường trú: Xóm 3, xã K huyện S, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số 6x Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 1xx Nguyễn Lương Bằng, tổ 22 phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 2xx Tôn Đức Thắng, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Phạm Hoa Q**, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 68 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Em **Hồ Nhật Duy B**, sinh ngày 22/01/2005; địa chỉ: Tổ 68 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà **Huỳnh Thị Lệ H**, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 67 phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Hồ Đức N nhiều lần đến Tiệm cầm đồ Văn Tiến 1 (Số 6x Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) để cầm cố tài sản vay tiền của anh Nguyễn Văn C. N đã quan sát được vị trí cửa sổ của tiệm cầm đồ dễ đột nhập và biết nơi chủ tiệm cầm đồ giấu tài sản nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Đến 01 giờ sáng ngày 18/05/2023, N chuẩn bị 01 cái kìm đa năng làm công cụ phá cửa sổ, 01 máy khò gas cầm tay bỏ vào trong ba lô, mang găng tay, đeo khẩu trang bịt mặt, mặc áo khoác đội mũ bảo hiểm để tránh sự phát hiện và đi bộ từ nhà đến tiệm cầm đồ Văn Tiến 1 để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, N leo vào cổng nhà bên cạnh để tiếp cận cửa sổ phía sau tiệm cầm đồ, N sử dụng máy khò gas mini đập vỡ kính cửa sổ và đốt cháy khung sắt cửa sổ, dùng kìm bẻ khung sắt cửa sổ để tạo khoảng trống chui vào bên trong tiệm cầm đồ. Khi đột nhập vào bên trong tiệm cầm đồ, N vớt cây kìm đa năng bên ngoài cửa sổ mà mang ba lô đến tủ chứa tài sản của tiệm cầm đồ để mở lấy nhiều tài sản gồm: 68 điện thoại di động các loại, 62.000.000 đồng tiền mặt. Khi đó N thấy có vàng trong tủ nên lấy tất cả bỏ vào ba lô gồm: 17 dây chuyền bằng vàng, 07 nhẫn bằng vàng, 02 vòng đeo tay bằng vàng. Lấy xong, N liền tẩu thoát chui ra bằng lối cửa sổ. Khi đưa ba lô chứa tài sản trộm được qua cửa sổ không được, nên N lấy bớt điện thoại di động trong ba lô bỏ ra bên ngoài cửa sổ. Khi chui ra được khỏi tiệm cầm đồ, N để lại 05 điện thoại di động bên ngoài do ba lô đầy. Sau đó, N mang tất cả tài sản trộm được tẩu thoát ra đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Đà Nẵng và xin đi nhờ xe máy một thanh niên không rõ nhân thân lái lịch về đến gần nhà thì N xuống xe đi bộ để tránh bị phát hiện.

Khi đến nhà, N mang ba lô chứa tài sản trộm được cất giấu vào bụi cây phía sau nhà rồi vào nhà ngủ. Đến sáng ngày 18/05/2023, khi vợ và con N rời khỏi nhà thì N mang ba lô tài sản vào bên trong nhà để lấy điện thoại, vàng, tiền, ra cất giấu nhiều vị trí bí mật trong nhà, rồi mang ba lô, quần áo, găng tay ra phía sau nhà thiêu hủy để tránh bị phát hiện.

Đến ngày 20/05/2023, N sử dụng 62.000.000 đồng trộm được tiêu xài cá nhân hết; lấy một sợi dây chuyền vàng trộm cắp được nhờ bà Huỳnh Thị Lệ H mang đến Tiệm cầm đồ Ngọc Hoài tại số 2xx Tôn Đức Thắng, phường H, quận

Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng để cầm cố vay giúp N số tiền 12.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết. N lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13Pro màu đen trộm được sử dụng cá nhân, lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng trộm được giao cho con trai là Hồ Nhật Duy B sử dụng, lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11Promax màu xanh trộm được giao cho vợ là Phạm Hoa Q sử dụng.

Đến ngày 07/06/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện Hồ Đức N có biểu hiện nhiều nghi vấn trộm cắp tài sản nên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của N tại tổ 68, phường H, quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện thu giữ các tài sản và công cụ phạm tội gồm: 01 máy khò gas mini, 60 điện thoại di động các loại, 16 dây chuyền bằng vàng, 07 nhẫn bằng vàng, 02 dây đeo tay bằng vàng. Đồng thời thu giữ trên người Hồ Đức N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13Pro màu đen và 01 biên lai cầm đồ số 003690 ngày 26/05/2023 của Tiệm cầm đồ Ngọc Hoài. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Hồ Đức N.

Theo kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 20/06/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quân Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng, xác định: Giá trị của 01 khung sắt cửa sổ bằng sắt lập là có kích thước 220cm x 145cm, hiện trạng bị cắt 02 thanh sắt độ dài của 02 thanh sắt bị cắt khoảng 40cm là: **100.000 đồng**; Giá trị của 01 tấm kính cửa sổ có kích thước 0,4cm x 55cm x 145cm, hiện trạng bị vỡ không sử dụng được là: **360.000 đồng**; Giá trị 15 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được xác định chất lượng là vàng 60% có tổng cân nặng là 4,2940 lạng là: **132.000.000 đồng**; Giá trị của 06 chiếc nhẫn bằng kim màu vàng được xác định chất lượng là vàng 60% có tổng cân nặng là 1,5033 lạng là: **46.300.000 đồng**; Giá trị của 02 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng được xác định chất lượng là vàng 60% có tổng cân nặng là 1,2600 lạng là: **38.800.000 đồng**; Giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng được xác định chất lượng là vàng trắng 70% có tổng cân nặng 0,4600 lạng là: **17.300.000 đồng**; Giá trị của 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng được xác định chất lượng là vàng trắng 40% có cân nặng là 0,3100 lạng là: **6.400.000 đồng**; Giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng nylon màu đen có bọc ngoài 05 đoạn bằng kim loại màu vàng và một nanh động vật được bọc kim loại màu vàng được xác định chất lượng là vàng 60% có tổng cân nặng là 1,100 lạng là: **33.800.000 đồng**; Giá trị của 68 điện thoại di động các loại đã sử dụng là: **184.100.000 đồng**.

Tổng giá trị của các tài sản bị trộm cắp nêu trên là: **458.700.000 đồng**.

* **Vật chứng thu giữ gồm:** 68 điện thoại di động; 15 dây chuyền bằng vàng, có trọng lượng 4,2940 lạng, chất lượng vàng khoảng 60%; 06 nhẫn bằng vàng, có trọng lượng 1.5033 lạng, chất lượng vàng khoảng 60%; 02 vòng tay kim loại bằng vàng, có trọng lượng 1.2600 lạng, chất lượng vàng khoảng 60%; 01 dây chuyền bằng vàng trắng, có trọng lượng 0.4600 lạng, chất lượng là vàng khoảng 70%; 01 nhẫn bằng vàng trắng, có trọng lượng 0.3100 lạng, chất lượng vàng khoảng 40%; 01 dây chuyền nylon màu đen, có mặt răng nanh xung quanh bọc

vàng, có trọng lượng 1.1000 lượng, chất lượng vàng khoảng 60%; 01 máy khò gas mini, màu xanh đen, ký hiệu 915, kèm theo bình gas; 01 kim đa năng đầu bằng, màu xanh vàng; 01 Biên lai cầm đồ số 003690 ngày 26/5/2023 của Tiệm cầm đồ Ngọc Hoài.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSĐN-P2 ngày 10/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu; và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Hồ Đức N mức án từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đăng H theo đúng quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, như Cáo trạng đã đề cập.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Đức N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu và kết luận; nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết giảm nhẹ, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Chế Giang Sơn bào chữa cho bị cáo Hồ Đức N thống nhất về tội danh, điểm khoản và điều luật mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX cần xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, phần lớn các tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, là lao động chính nuôi 02 con chưa thành niên, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bồi hoàn cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; xử phạt bị cáo mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị hại Nguyễn Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mặt 62.000.000 đồng và giá trị các trang sức bằng vàng bị mất là 150.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về tố tụng. Sau khi kiểm tra, đánh giá công khai tại phiên tòa, HĐXX kết luận các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của luật sư, ý kiến tranh luận của bị cáo, HĐXX có đủ căn cứ xác định:

Vào lúc 02 giờ sáng ngày 18/5/2023, tại tiệm cầm đồ Văn Tiến 1, số 6x Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Hồ Đức N lợi dụng lúc đêm khuya chủ tiệm cầm đồ đóng cửa về nhà để phá cửa sổ, đột nhập vào tiệm cầm đồ thực hiện việc trộm cắp tài sản gồm tiền mặt, điện thoại di động, trang sức bằng vàng của ông Nguyễn Văn C. Tổng giá trị tài sản bị Hồ Đức N chiếm đoạt là 520.700.000 đồng, trong đó có 62.000.000 đồng tiền mặt và 458.700.000 đồng giá trị vàng và điện thoại di động; ngoài ra còn gây thiệt hại về khung sắt cửa sổ và tấm kính cửa sổ với giá trị là 460.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Hồ Đức N là phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 520.700.000 đồng nên bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, chiếm đoạt số tiền lớn của bị hại; trước khi phạm tội bị cáo đã quan sát nơi chủ tiệm cất giấu tài sản cũng như phát hiện cửa sổ phía sau tiệm cầm đồ thông với sân trước của nhà bên có thể dễ đột nhập nên đã chuẩn bị công cụ, phương tiện, tính toán thời gian cũng như cách thức để đột nhập vào tiệm cầm đồ trộm cắp tài sản; thể hiện việc phạm tội đã có sự tính toán, chuẩn bị từ trước. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình có khó khăn, là lao động chính nuôi 02 con; phần lớn tài sản là vàng, trang sức bằng vàng và điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 30.000.000 đồng cho bị hại và bồi thường 12.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo có tham gia dân quân tự vệ được Công an thành phố, quận Liên Chiểu và phường H tặng thưởng Giấy khen; các tình tiết về nhân thân và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được HĐXX áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Mức án mà Viện kiểm

sát đề nghị đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, phần lớn tài sản được thu hồi là do cơ quan điều tra phát hiện thu giữ chứ không phải do bị cáo tự nguyện giao nộp, nên HĐXX sẽ xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

[4 Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trước khi xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông H 12.000.000 đồng, ông H đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với yêu cầu của bị hại Nguyễn Văn C, HĐXX xét thấy:

- Tiệm cầm đồ Văn Tiến 1 đứng tên chủ hộ đăng ký kinh doanh cá thể là ông Nguyễn Văn T; nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa ông T đã khai và xác định ông đã giao toàn bộ việc quản lý, điều hành và kinh doanh cho em trai là Nguyễn Văn C. Do vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng xác định ông C là bị hại, còn ông T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

- Quá trình điều tra, truy tố bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu ngoài số tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ trả cho bị hại, đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 350.000.000 đồng gồm 70.000.000 đồng tiền mặt và các trang sức bằng vàng trị giá 280.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn C thay đổi yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường số tiền mặt là 62.000.000 đồng và 150.000.000 đồng là giá trị của các trang sức bằng vàng bị mất, ngoài số vàng được cơ quan điều tra kết luận.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 62.000.000 đồng tiền mặt là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng là giá trị của các trang sức bằng vàng bị mất ngoài các trang sức được cơ quan điều tra kết luận, HĐXX xét thấy yêu cầu của bị hại về khoản này là không có căn cứ pháp luật, lời khai của ông C về vấn đề này trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là có nhiều mâu thuẫn, ông C cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh ngoài số vàng được cơ quan điều tra kết luận thì ông còn bị mất thêm số lượng vàng trang sức khác; do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu này của ông C và ông C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận này.

Ngoài ra, cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền thiệt hại gián tiếp về khung cửa sổ và tấm kính cửa sổ với số tiền là 460.000 đồng.

Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền là 62.460.000 đồng; ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, còn phải bồi thường tiếp số tiền là 32.460.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/QĐ-CSHS ngày 22/6/2023. Trao trả những vật chứng sau đây cho người sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn C: 68 điện thoại di động; 15 dây chuyền bằng vàng, có trọng lượng 4,2940 lượng, chất lượng vàng khoảng 60% ; 06 nhẫn bằng vàng, có trọng lượng 1.5033 lượng, chất lượng vàng khoảng 60%; 02 vòng tay kim loại bằng vàng, có trọng lượng 1.2600 lượng, chất lượng vàng khoảng 60%; 01 dây chuyền bằng vàng trắng, có trọng lượng 0.4600 lượng, chất lượng là vàng khoảng 70%; 01 nhẫn bằng vàng trắng, có trọng lượng 0.3100 lượng, chất lượng vàng khoảng 40%; 01 dây chuyền nilon màu đen, có mặt răng nanh xung quanh bọc vàng, có trọng lượng 1.1000 lượng, chất lượng vàng khoảng 60%. Xét đây là tài sản bị chiếm đoạt của chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập gì thêm

- Đối với: 01 máy khò gas mini, màu xanh đen, ký hiệu 915, kèm theo bình gas; 01 kim đa năng đầu bằng, màu xanh vàng; xét thấy bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với: 01 biên lai cầm đồ số 003690 ngày 26/5/2023 của tiệm cầm đồ Ngọc Hoài, xét đây là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm, nên tiếp tục được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với hành vi Hồ Đức N đập vỡ cửa kính và đốt hư hỏng khung cửa sổ của Tiệm cầm đồ Văn Tiến 1 gây thiệt hại số tiền 460.000 đồng. Hành vi của Hồ Đức N chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đề nghị Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Đức N về hành vi “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

- Đối với hành vi của bà Huỳnh Thị Lệ H: Hồ Đức N nhờ bà H mang 01 dây chuyền vàng đến tiệm cầm đồ thế chấp vay tiền với mục đích tránh bị Cơ quan công an phát hiện, chứ N không nói cho bà H biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Sau đó, bà H mang dây chuyền vàng đến tiệm cầm đồ Ngọc Hoài, địa chỉ số 2xx Tôn Đức Thắng, phường H, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng cầm cố vay số tiền 12.000.000 đồng và đưa toàn bộ tiền và biên lai cầm đồ cho N. Bà H hoàn toàn không biết đây là tài sản do Hồ Đức N trộm cắp mà có và không hưởng lợi gì. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý bà H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm

- Đối với Phạm Hoa Q và Hồ Nhật Duy B: Q và B được Hồ Đức N giao cho sử dụng điện thoại Iphone nhưng hoàn toàn không biết đây là tài sản do N trộm cắp được mà có. Sau khi Hồ Đức N bị bắt, Q và B đã tự nguyện giao nộp 02 điện thoại Iphone để phục vụ điều tra. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Phạm Quỳnh H và Hồ Nhật Duy B là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập gì thêm

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; **Bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Hồ Đức N 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 07/6/2023.

II. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hồ Đức N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 62.460.000 đồng, đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng số tiền 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 32.460.000 đồng (Ba mươi hai triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C về việc buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 1 máy khô gas mini, màu xanh đen, ký hiệu 915, kèm theo bình gas; và 01 kim đa năng đầu bằng, màu xanh vàng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024).

- Tiếp tục quy trừ số tiền 30.000.000 đồng do gia đình bị cáo nộp theo Biên lai thu tiền số 0000344 ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án cho bị hại.

IV. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.623.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Văn C phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

V. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

